

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 09/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Sáu.
2. Bà Nguyễn Thị Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trung - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Việt Phú – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B xét xử công khai theo thủ tục thông thường sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/HSST-QĐ ngày 26/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Đình Anh A**; Tên gọi khác: AQ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại tỉnh B; NKKT và chỗ ở: 26/32 đường Lạc Long Quân, tổ 2, thị trấn Lộc H, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Đoàn Đình AA (đã chết); con bà Bùi Thị Lệ AB, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Thúy AC, sinh năm 1996, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 110/2022/HSST ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố E, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 15/12/2024 bị cáo chưa được xóa án tích. Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149 ngày 22/6/2021, Công an huyện C xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 24/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Công an tỉnh B khu vực huyện C.

2. Họ và tên: **Phạm Minh F**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 1998 tại tỉnh B; NKKT và chỗ ở: Thôn 10, xã Lộc Ngải, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Phạm Viết FA, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thu FB sinh năm 1976; Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định số 56/QĐ-XPHC ngày 08/3/2024 của Công an huyện C, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách Gêm hình sự”, đã nộp phạt ngày 14/5/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 24/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Công an tỉnh B khu vực huyện C.

“Các bị cáo đều có mặt”

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Bùi Thị Yến G, sinh năm 1994; địa chỉ: 184/20 Nguyễn Thái Bình, phường Lộc Phát, thành phố E, tỉnh B. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 15/12/2024 tại nhà của bà Bùi Thị Yến G (SN: 1994, HKTT: 184/20 Nguyễn Thái Bình, phường Lộc Phát, thành phố E, tỉnh B) cho Đoàn Đình Anh A thuê, Công an huyện C kiểm tra phát hiện tại gác lửng ở cuối nhà có Đoàn Đình Anh A, Ngô Minh H, Phạm Minh F đang sử dụng ma túy, thu giữ trên bàn nơi các đối tượng ngồi có các đồ vật sau: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế từ vỏ chai nước hiệu Revive, có nắp màu đỏ, trên nắp có ống hút màu đen và nõ thủy tinh; 01 gói nylon màu trắng kích thước 02cm x 1,5cm được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 ống thủy tinh được thổi hình nõ; 01 hộp quẹt; 01 bộ dụng cụ khò và bình gas; 10 ống hút thủy tinh. Các đối tượng khai nhận đang sử dụng trái phép ma túy đá. Quá trình làm việc Đoàn Đình Anh A tự nguyện giao nộp 01 gói nylon màu trắng, kích thước 2cm x 2cm, bên trong có chứa ma túy đá được A cất giấu trong hộp đồ câu. Lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong gửi giám định. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định và trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1393/KL-KTHS ngày 21/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Hộp giấy: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định (M1); Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0257g (không phải không hai năm bảy gam), loại Methamphetamine; Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0379g (không phải không ba bảy chín gam), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng 39/CT-VKSBL ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B đã truy tố bị cáo A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo F về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng số 39/CT-VKSBL ngày 18/3/2025 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Đình Anh A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A từ 12 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo A chấp hành hình phạt của hai tội là từ 09 năm đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh F từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

Đối với vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được niêm phong các vật chứng sau giám định gồm 01 bộ dụng cụ tự chế từ vỏ chai nước hiệu Revive có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút màu đen và một ống thủy được uốn cong, một đầu có dạng bầu tròn, hở; 01 phong bì đựng một vỏ gói nylon; 01 ống thủy được thổi bình nổ, 01 hộp quẹt, 01 bộ dụng cụ khò và bình gas, 10 ống hút thủy tinh. Hoàn trả cho bị cáo A 200.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro màu tím, số Imei: 353584650135433, bên trong có sim số 0373204605. Hoàn trả cho bị cáo F 01 điện thoại di động Oppo Reno 4 màu xanh, số Imei 1: 864425042161459; Imei 2: 864425042161442 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Hoàn trả cho anh Ngô Minh H 01 điện thoại di động hiệu oppo Reno 4 màu xanh, số Imei1: 86442504216459 số imei 2: 86442504216442. Về án phí buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được sai phạm của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở khẳng định: Đề có ma túy sử dụng nên vào sáng ngày 15/12/2024, Đoàn Đình Anh A đến khu vực ngã ba đường Đào Duy Từ giao với đường Nguyễn Văn Cừ tại tổ 6, phường Lộc Phát, thành phố E mua của một người tên Lộc (không xác định được nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng đem về nhà thuê tại thôn 3, xã Lộc Ngãi, huyện C cất giấu để sử dụng cùng với bị cáo F, Ngô Minh H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang hành vi sử dụng ma túy cùng bị can Phạm Minh F và tàng trữ trái phép 0,0636g ma túy, loại

Methamphetamine thuộc Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính Phủ. Do đó, hành vi bị cáo A cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy, dụng cụ để sử dụng ma túy; chỉ đạo bị cáo F chuẩn bị ma túy để A, F, H sử dụng và cất giữ ma túy để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi bị cáo Phạm Minh F cắt gói nylon đựng ma túy bỏ vào nỏ theo phân công của bị cáo A, mời A, H cùng sử dụng ma túy đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đoàn Đình Anh A tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Phạm Minh F tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo A và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo bị cáo A và Bị cáo F là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma túy, tùy tính chất mức độ đều bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Đối với hành vi này phải được nghiêm trị trước pháp luật và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để đề răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách Gêm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách Gêm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Bị cáo A có nhân thân xấu thể hiện ngày ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố E, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 22/6/2021, Công an huyện C xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo F có nhân thân xấu thể hiện ngày 08/3/2024 của Công an huyện C, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”

[6] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện C thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo như vậy là phù hợp, đủ răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được niêm phong các vật chứng sau giám định gồm 01 bộ dụng

cụ tự chế từ vỏ chai nước hiệu Revive có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút màu đen và một ống thủy được uốn cong, một đầu có dạng bầu tròn, hở; 01 phong bì đựng một vỏ gói nylon; 01 ống thủy được thổi bình nở, 01 hộp quẹt, 01 bộ dụng cụ khò và bình gas, 10 ống hút thủy tinh. Hoàn trả cho bị cáo A 200.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro màu tím, số Imei: 353584650135433, bên trong có sim số 0373204605. Hoàn trả cho bị cáo F 01 điện thoại di động Oppo Reno 4 màu xanh, số Imei 1: 864425042161459; Imei 2: 864425042161442 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Hoàn trả cho anh Ngô Minh H 01 điện thoại di động hiệu oppo Reno 4 màu xanh, số Imei1: 86442504216459 số imei 2: 86442504216442

[9] Các vấn đề liên quan khác:

- Thời điểm đến gặp A, H vẫn có ý thức là sẽ mua ma túy để về sử dụng, tuy Gên A là người có ma túy không đồng ý bán cho H, do đó không phát sinh quan hệ mua bán trong trường hợp này. Quá trình H sử dụng ma túy tại nhà của A thì không tham gia trong việc chuẩn bị công cụ hay ma túy để sử dụng, cũng không rủ người nào tham gia cùng, quá trình điều tra không có căn cứ H liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy của A, Ảnh. Hành vi của H vi phạm vào khoản 1, điều 23 nghị định Nghị định 144/2021/NĐ-CP, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ đối với Ngô Minh H về hành vi này.

- Đối với Trương Nhật Duy, Hồ Đắc Quang, Nguyễn Thị Ngọc Duyên: Các đối tượng có mặt trong nhà cùng A, F, H thời điểm bắt quả tang, tuy Gên quá trình điều tra không có căn cứ thể hiện Duy, Quang, Duyên có tham gia sử dụng ma túy hoặc có liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy của A, F nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

- Đối với người tên Lộc bán ma túy đá cho A, ngoài lời khai của A thì không có thông tin nào khác, do đó không có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an Công an huyện C thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an TP. E thông tin về tội phạm trên đề, xác minh, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[10] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Đình Anh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh F phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A 12 (Mười hai tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo A chấp hành hình phạt của hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh F 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được niêm phong các vật chứng sau giám định gồm 01 bộ dụng cụ tự chế từ vỏ chai nước hiệu Revive có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút màu đen và một ống thủy được uống cong, một đầu có dạng bầu tròn, hở; 01 phong bì đựng một vỏ gói nylon; 01 ống thủy được thổi bình nổ, 01 hộp quẹt, 01 bộ dụng cụ khò và bình gas, 10 ống hút thủy tinh. Hoàn trả cho bị cáo A 200.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro màu tím, số Imei: 353584650135433, bên trong có sim số 0373204605. Hoàn trả cho bị cáo F 01 điện thoại di động Oppo Reno 4 màu xanh, số Imei 1: 864425042161459; Imei 2: 864425042161442 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Hoàn trả cho anh Ngô Minh H 01 điện thoại di động hiệu oppo Reno 4 màu xanh, số Imei1: 86442504216459 số imei 2: 86442504216442.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án 09/4/2025 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm. Người liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS H C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu

Nguyễn Thị Tài

Nguyễn Văn Linh